

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

Công hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 561./CV.KT-BĐ

V/v: Giải trình báo cáo tài chính kiểm toán

năm 2013, 2014.

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

Phúc đáp công văn số 879/SGDHCM-NY ngày 18/06/2015 V/v: "Chính sửa, bổ sung Hồ sơ đăng ký niêm yết" của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM. Nay Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền xin giải trình Báo cáo tài chính năm 2013 và năm 2014 như sau:

I. BCTC Công ty mẹ và hợp nhất kiểm toán 2013:

I.1 Nêu lý do cụ thể nguyên nhân trình bày lại số đầu kỳ trên bảng Cân đối kế toán trong thuyết minh số liệu so sánh của BCTC hợp nhất.

Trả lời:

| Mã số | Chi tiêu | Số cuối năm 2012 | Số đầu năm 2013 trình bày lại | Chênh lệch |
|-------|---|------------------|-------------------------------|------------------|
| 316 | Chi phí phải trả | 13.639.723.591 | 46.579.620.591 | 32.939.897.000 |
| 319 | Các khoản phải trả, phải nộp ngân hàng khác | 48.708.859.600 | 15.768.962.600 | (32.939.897.000) |

Nguyên nhân trình bày lại số đầu kỳ trên bảng Cân đối kế toán như trên là do: trình bày lại khoản trích trước chi phí chiết khấu bán hàng năm 2012 từ tài khoản 338 (Phải trả khác) sang tài khoản 335 (Chi phí phải trả). Vì năm 2012 Chi phí trích trước chi phí chiết khấu vào tài khoản 338 là chưa phù hợp với nội dung tài khoản 338 theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 nên năm 2013 kiểm toán viên trình bày lại trên tài khoản 335 cho phù hợp với nội dung tài khoản 335 đồng thời cũng như nhất quán với việc theo dõi chi phí chiết khấu của năm 2013 trên tài khoản 335 (Chi phí phải trả).

I.2 Định nghĩa "bên thứ 3" trong thuyết minh "Phải thu khách hàng" và "Trả trước người bán".

Trả lời:

Theo định nghĩa các bên liên quan tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 26 như sau: "Các bên liên quan: Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng ảnh hưởng hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động". Vì vậy Bên thứ 3 trong thuyết minh "Phải thu khách hàng" và "Trả trước người bán" là các bên không phải là bên liên quan với

Công ty Cổ Phần Bón Bình Điền. Chi tiết các bên thứ 3 trên BCTC riêng năm 2013 như sau:

Phải thu khách hàng bên thứ 3:

| Chi tiết | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------------------|------------------------|
| Phải thu khách hàng bên thứ 3 Nước ngoài | 75.933.069.766 | 67.723.070.272 |
| - Công ty TNHH Yetak - Cambodia | 72.748.707.641 | 67.723.070.272 |
| - Công ty TNHH Pioneer Agrobiz - Myanmar | 3.184.362.125 | - |
| Phải thu khách hàng bên thứ 3 trong nước | 122.379.152.076 | 190.709.261.627 |
| - Công ty TNHH TM DV Thái Sơn | 30.961.305.952 | 58.311.508.500 |
| - Cơ sở Thành Thành | 10.127.554.622 | 12.947.473.622 |
| - Công ty TNHH TM DV Kim Ngao | 5.907.820.000 | 7.630.513.500 |
| - Công ty TNHH Phân bón Tuấn Vũ | 12.344.653.200 | 16.320.078.000 |
| - Doanh nghiệp Tư nhân Tường Dung | 10.246.859.500 | 4.655.165.500 |
| - Các khách hàng khác | 52.790.958.802 | 90.844.522.505 |
| Cộng | 198.312.221.842 | 258.432.331.899 |

Trả trước người bán bên thứ 3 trên BCTC riêng năm 2013:

| Chi tiết | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Trả trước cho bên thứ 3 trong nước | 19.211.149.620 | 6.399.231.881 |
| - Công ty TNHH MTV Phân Bón Dầu khí Cà Mau | 11.700.000.000 | - |
| - Công ty TNHH Trường Thịnh Phú | 2.867.339.200 | 4.149.107.380 |
| - Công ty CP Xây dựng Công trình Giao Thông 61 | 1.710.000.000 | - |
| - Các nhà cung cấp khác | 2.933.810.420 | 2.250.124.501 |
| Trả trước cho bên thứ 3 ngoài nước | 15.496.707.806 | 15.496.707.806 |
| - Công ty Planet | - | 9.762.500.160 |
| - Công ty Young In Trade Corporation | - | 5.734.207.646 |
| Cộng | 19.211.149.620 | 21.895.939.687 |

I.3 Giải trình khoản giảm "Thặng dư vốn" 377.236.772 đồng trong thuyết minh Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu".

Trà lời:

Khoản giảm này là khoản chênh lệch giữa thặng dư cổ phần ghi nhận theo tám tính khi Cổ phần hóa doanh nghiệp và thặng dư vốn cổ phần Công ty ghi nhận theo Biên bản quyết toán cổ phần hóa Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền ngày 31/01/2011 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

KẾ TÍNH TOÁN

KẾ TÍNH TOÁN

I.4 Giải trình lý do trong năm phát sinh khoản Thu nhập do hoàn thuế bảo vệ môi trường và Thu nhập từ giám giá hàng không chịu thuế bảo vệ môi trường trong “Thu nhập khác”.

Trả lời:

Thu nhập do hoàn thuế bảo vệ môi trường: Theo Thông tư số 152/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 do Bộ Tài chính ban hành, Công ty Cp Phần bón Bình Điền đã nộp thuế bảo vệ môi trường với số tiền là 21.590.800.000 đồng. Tuy nhiên đến ngày 28/09/2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 159/2012/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 15/11/2012 về việc hoàn thuế bảo vệ môi trường đối với túi nylon làm bao bì đóng gói sản. Vì vậy, Công ty được hoàn thuế bảo vệ môi trường theo Quyết định 1021/QĐ-CT-KTI của Cục thuế Hồ Chí Minh ngày 27/08/2013. Đồng thời Công ty cần trả công nợ với nhà cung cấp bao bì đóng gói bằng túi nylon nên phát sinh khoản thu nhập giám giá hàng không chịu thuế Bảo vệ môi trường.

I.5 Giải trình nguyên nhân chọn thời điểm đánh giá Rủi ro thị trường tại ngày 30/06/2013 trong thuyết minh BCTC.

Trả lời:

Là do sơ xuất trong việc kiểm tra báo cáo dẫn đến nhầm lẫn ngày 30/06/2013 thay vì ngày 31/12/2013. Bảng công này Công ty định chỉnh thời điểm đánh giá Rủi ro thị trường là 31/12/2013.

II. BCTC Công ty mẹ và hợp nhất kiểm toán 2014:

II.1 Nêu lý do cụ thể nguyên nhân trình bày số năm trước trên bảng Kết quả hoạt động kinh doanh trong thuyết minh số hiệu so sánh của BCTC hợp nhất.

Trả lời:

Nguyên nhân: Năm 2013 chi phí lương bộ phận trực tiếp sản xuất năm trước của Công ty con là Công ty Cổ phần Phần bón Bình Điền – Lâm Đồng hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp. Năm 2014 chi phí lương bộ phận trực tiếp sản xuất hàng bán. Vì vậy, việc Công ty trình bày lại khoản chi phí lương trực tiếp vào giá vốn hàng bán cho đúng tính chất và nhất quán với năm 2014.

II.2 Định nghĩa “bên thứ 3” trong thuyết minh “Phải thu khách hàng” và “Trả trước người bán”.

Trả lời:

Tương tự như giải trình tại mục I.2.
Chi tiết các bên thứ 3 trên BCTC riêng năm 2014 như sau:

11/11/2013 13:01:31

Cộng 29.657.223.864 19.211.149.620

| Chi tiết | | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|--|----------------|----------------|
| Trả trước người bán bên thứ 3 trên thuyết minh BCTC riêng năm 2014: | | | |
| - | Chi tiết | 28.882.938.988 | 19.211.149.620 |
| - | Trả trước cho bên thứ 3 trong nước | 4.316.399.999 | 11.700.000.000 |
| - | Cà Mau | | |
| - | Công ty TNHH MTV Phân Bón Dầu khí | | |
| - | Công ty TNHH Trường Thịnh Phú | 1.300.598.810 | 2.867.339.200 |
| - | Công ty CP Xây dựng Công trình Giao | - | 1.710.000.000 |
| - | Thông 61 | | |
| - | Công Ty Xây lắp 394 | 8.149.000.000 | - |
| - | Công ty TNHH Cơ Khí - Xây Dựng Nhật | 5.137.145.000 | - |
| - | An | | |
| - | Các nhà cung cấp khác | 9.979.795.179 | 2.933.810.420 |
| - | Trả trước cho bên thứ 3 Nước ngoài | 774.284.876 | - |
| - | Công ty Le Heng - Cambodia | 291.070.200 | - |
| - | - Ngân hàng Asia Green Development - Myanmar | 483.214.676 | - |

Cộng 164.727.149.902 198.312.221.842

| Chi tiết | | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|--|----------------|-----------------|
| Phải thu khách hàng bên thứ 3 Nước ngoài | | | |
| - | Chi tiết | 81.886.179.123 | 75.933.069.766 |
| - | Trả trước cho bên thứ 3 trong nước | 69.150.222.153 | 72.748.707.641 |
| - | Công ty TNHH Yetak - Cambodia | | |
| - | Công ty TNHH Pioneer Agrobiz - | 12.735.956.970 | 3.184.362.125 |
| - | Phải thu khách hàng bên thứ 3 trong nước | 82.840.970.779 | 122.379.152.076 |
| - | Công ty TNHH TM DV Thái Sơn | 19.597.894.500 | 30.961.305.952 |
| - | Công ty TNHH TM Thành Đặc | 9.177.618.000 | - |
| - | Lạc | | |
| - | DNTN Kim Hoàng | 7.514.037.350 | 8.037.884.850 |
| - | Công ty TNHH TM DV Kim Ngao | 8.825.969.400 | 5.907.820.000 |
| - | Công ty TNHH Phân bón Tuần Vũ | 6.417.751.700 | 12.344.653.200 |
| - | Doanh nghiệp Tư nhân Thuận Dung | 883.146.500 | 10.246.859.500 |
| - | Các khách hàng khác | 30.424.553.329 | 54.880.628.574 |

II.3 Giải trình nguyên nhân không lập dự phòng giảm giá Hàng tồn kho.

Trả lời:

Giá trị thuần của hàng tồn kho tại ngày 31/12/2014 lớn hơn giá gốc của hàng tồn kho nên không phải lập dự phòng.

II.4 Giải trình nguyên nhân số dư đầu năm giá trị còn lại của TSCĐ vô hình trong thuyết minh BCTC hợp nhất không khớp với số liệu trên bảng Cân đối kế toán; số dư đầu năm giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình không khớp với số liệu trên bảng Cân đối kế toán.

Trả lời:

Số dư đầu năm giá trị còn lại của TSCĐ vô hình trong thuyết minh BCTC hợp nhất không khớp với số liệu trên bảng Cân đối kế toán là do nhầm lẫn trong tác danh máy và kiểm tra số liệu, Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình tại ngày đầu năm được thuyết minh lại là (118.254.115.838) đồng (số trước đây thuyết minh nhầm là (118.246.763.575) đồng, giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình tại ngày đầu năm được thuyết minh lại là 208.326.311.676 đồng (số trước đây thuyết minh nhầm là 208.333.663.939 đồng).

Chi tiết tài sản vô hình đính chính trong BCTC hợp nhất:

| Chi tiêu | | I. Tại ngày đầu năm | |
|-----------|----------------------|---------------------|-----------------|
| | III. Giá trị còn lại | | |
| | Trước điều chỉnh | 235.396.904.173 | |
| | Sau điều chỉnh | | 235.404.256.436 |
| Tổng cộng | | | |

Số dư đầu năm giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình không khớp với số liệu trên bảng Cân đối kế toán là do nhầm lẫn trong tác danh máy và kiểm tra số liệu, Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình tại ngày đầu năm được thuyết minh lại là (118.254.115.838) đồng (số trước đây thuyết minh nhầm là (118.246.763.575) đồng, giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình tại ngày đầu năm được thuyết minh lại là 208.326.311.676 đồng (số trước đây thuyết minh nhầm là 208.333.663.939 đồng).

Chi tiết tài sản cố định hữu hình đính chính trong BCTC hợp nhất:

| Chi tiêu | | I. Tại ngày đầu năm | |
|-----------|----------------------|---------------------|-----------------|
| | III. Giá trị còn lại | | |
| | Trước điều chỉnh | 118.246.763.575 | |
| | Sau điều chỉnh | | 118.254.115.838 |
| Tổng cộng | | | |

II.5 Giải trình lý do trong năm phát sinh khoản thu nhập và chi phí nhưng bản TSCĐ trong “Thu nhập khác” và “Chi phí khác”.

Trả lời:

Là do trong năm 2014 Công ty đã thanh lý tài sản cố định là dây chuyền sản xuất phân bón 100.000 tấn/năm cho Công ty cho thuê tài chính. Do vậy phát sinh khoản thu nhập khác và chi phí khác khi thi thanh lý tài sản cố định nêu trên.

II.6 Giải trình nguyên nhân chọn thời điểm đánh giá Rủi ro thị trường tại ngày 30/06/2013 trong thuyết minh BCTC công ty mẹ và tại 30/06/2014 trong thuyết minh BCTC hợp nhất.

Tỷ lệ:

Thời điểm đánh giá giá Rủi ro thị trường tại ngày 30/06/2013 trong thuyết minh BCTC của công ty mẹ và tại ngày 30/06/2014 trong thuyết minh BCTC hợp nhất là do sự xuất trong việc đánh giá và kiểm tra báo cáo dẫn đến nhầm lẫn thay vì ngày 31/12/2013 trong thuyết minh BCTC của Công ty mẹ và 31/12/2014 trong thuyết minh BCTC hợp nhất. Bảng công này Công ty định chỉnh thời điểm đánh giá Rủi ro thị trường là 31/12/2014.

II.7 Thuyết minh lại nội dung "Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán" vì Ban điều hành Công ty không định không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong BCTC bản niên năm 2014 thay vì BCTC Công ty mẹ năm 2014.

Tỷ lệ:

Vi so suất trong lời danh máy và kiểm tra nên nội dung "năm 2014" thành "bản niên 2014". Công ty xin trình bày lại nội dung "Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán" như sau: "Ban Điều hành Công ty không định không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính năm 2014".

Trên đây là một số nội dung giải trình về BCTC năm 2013 và 2014, kính mong Sở giao dịch chứng khoán xem xét.

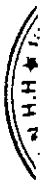
Trần Trọng Kinh chào.

Công ty cổ phần phân bón Bình Điền

Tổng Giám đốc



TR. TRỌNG KINH



XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT

Chúng tôi xác nhận việc giải trình của Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền về vấn đề nêu trên là hoàn toàn đúng với số liệu báo cáo tài chính năm 2013 và năm 2014 đã được chúng tôi kiểm toán.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 7 năm 2015

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THANH HỒNG

Nơi nhận:

- Như trên
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
- Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền.